

Bản án số: 69/2023/HS-PT
Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiên và bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số A T, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn G do có kháng của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn G là ông Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn G, tên gọi khác: Tin; sinh năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P1 và bà Phan Thị N; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1996 và 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 11/10/2019, bị UBND phường P, thị xã H xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”, nộp phạt ngày 18/10/2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn P - Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; địa chỉ: C N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 01/10/2022, Trần Văn G điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 75G1-460.55 (xe của G), đến cửa hàng áo quần của vợ chồng bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1966 và ông Lê Trọng T1, sinh năm 1964; ở tại số nhà C đường N, Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua áo quần. Sau khi về nhà G kiểm tra tiền thì thấy thiếu tiền (theo lời khai của G) nên quay lại cửa hàng hỏi bà T là có thấy G làm rơi tiền tại quán không thì bà T trả lời là không nhìn thấy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức vì sự việc này nên G nảy sinh ý định dùng xăng đốt cửa hàng bà T. G điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng tạp hóa của bà Võ Thị T2, sinh năm 1963; trú tại: Tổ D, phường T, thị xã H mua 03 lít xăng, 01 lít đổ vào xe mô tô, còn lại 02 lít xăng đựng trong 02 chai nhựa (loại chai nước mắm Ông T3). Sau đó, G điều khiển xe mô tô đến cửa hàng quần áo của bà T, thấy cửa hàng đã đóng cửa không có ai quản lý, G giấu xe mô tô gần đó rồi cầm 02 chai nhựa trong đó có 02 lít xăng, đi bộ đến cửa hàng của bà T, lấy xăng ra tạt vào cửa hàng rồi dùng bật lửa đốt làm cho cửa hàng bà T cháy các tài sản gồm: 300 cái áo sơ mi, áo gió; 300 quần dài gồm nhiều loại; 59 cái áo sơ mi; 47 cái áo bun; 26 cái quần sọt; 27 cái mũ; 32 đôi giày (đã qua sử dụng); 1000 cái móc nhựa treo quần áo; 01 cây quạt đứng hiệu Sanyo; 04 giá treo áo quần bằng kim loại sắt, loại ống tròn đường kính 02cm, kích thước (1,5x2) mét; 08 giá treo áo quần bằng kim loại sắt, loại ống tròn đường kính 02cm, kích thước (1,5x1,5) mét; 01 giá treo áo quần bằng kim loại sắt, loại ống vuông cạnh dài 02cm, gồm 02 tầng có kích thước lần lượt là (1,5x01) mét và (1,5x1,5) mét, nổi 02 tầng là thanh kim loại dài 50cm; cửa hàng có diện tích sàn (7x4,5) mét, 20 mét dây điện, có 02 ổ cắm điện nhựa màu trắng loại 03 lỗ cắm, 05 bóng đèn led hình tròn loại 40W bị cháy hoàn toàn. Thấy cửa hàng bà T bùng cháy, G vứt chai nhựa đựng xăng tại hiện trường rồi ra về.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: Đám chất vải bị cháy nằm xếp chồng lên nhau gồm nhiều loại áo thun, áo sơ mi, quần các loại đã cũ, qua sử dụng; tro tàn, nhựa, vải bạt trên khung kim loại của mái tôn bao quanh; 01 chai nhựa, trên chai có in nhãn hiệu “Nước mắm Ông T3”, dung tích 900ml, bên trong chai chứa chất lỏng (thu tại hiện trường); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 75G1-460.55, có số khung: RLHJA3921NY236754, số máy: JA39E2733765; 01 mũ bảo hiểm, màu xanh - đen, phía sau mũ và hai bên có in dòng chữ “Huy T4”; 01 áo sơ mi dài tay, loại cổ trụ, màu xanh da trời; 01 áo sơ mi ngắn tay, loại có cổ, màu xanh da trời; 01 quần rin dài màu xanh đen; 01 đôi giày thể thao màu xám (thu của Trần Văn G).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 103/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã H, kết luận: Tổng số tài sản nói trên bị hư hỏng hoàn toàn, giá trị thiệt hại là 35.588.000đ (ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 1475/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Trong mẫu sản phẩm cháy (chất vải bị cháy nham nhờ gồm nhiều loại áo thun, áo sơ mi, quần các loại đã cũ, qua sử dụng) ghi thu tại vị trí số 03 trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định có tìm thấy dấu vết của xăng.

- Trong mẫu sản phẩm cháy (tàn than tro màu đen; nhựa, vải, bạt bị cháy nham nhờ) thu tại vị trí số 05 trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định không tìm thấy dấu vết của xăng, dầu và hóa chất dễ cháy.

- Trong 01 chai nhựa (trên chai có in nhãn hiệu: Ông T3, 900ml) bên trong có chất lỏng thu tại vị trí số 06 trong quá trình khám nghiệm hiện trường tìm thấy xăng.

Tại Bản kết luận giám định số: 2044/KLGĐ ngày 05/12/2022, của Trung tâm P2, kết luận đối với khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Trần Văn G, như sau:

- Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt Paranoid, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.03).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt Paranoid, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.03).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt Paranoid, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.03). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội: “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/6/2023, Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đơn kháng cáo của Luật sư bào chữa cho bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự kết án bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm tù, về tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn G và Luật sư bào chữa cho bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Luật sư bào chữa cho bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Có cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/10/2022, tại Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn G đã có hành vi dùng xăng tạt vào cửa hàng rồi dùng bật lửa đốt cháy cửa hàng áo quần của bà Lê Thị Minh T và ông Lê Trọng T1, làm hư hỏng hoàn toàn các tài sản, thiệt hại với tổng trị giá là 35.588.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo Trần Văn G phạm tội “Hủy hoại tài sản”, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn G 01 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn G Bị là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo vẫn nhận thức được xăng là chất nguy hiểm và chỉ vì lý do nhỏ nhặt, nghi ngờ, bị cáo đã dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ để đốt tài sản của người khác nhằm mục đích hủy hoại tài sản của người khác, đây là hành vi rất nguy hiểm, có tính chất côn đồ, có thể làm phát sinh các tội phạm khác, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người phạm tội là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ là phù hợp pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không bổ sung thêm các tài liệu chứng cứ chứng minh có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không phải chịu

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo- Luật sư Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội: “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Không người nào phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng PV06-CA Tỉnh;
- TAND thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQCSĐT CA thị xã Hương Thủy;
- CQTHAHS CA thị xã Hương Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình